

“Dự thảo”

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 12/8/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó có 21 nội dung giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và khả năng ngân sách. Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo phân cấp của Bộ Tài chính phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Sóc Trăng là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 2, Điều 10; khoản 3, Điều 11; Điều 12; khoản 2, Điều 14; khoản 2, Điều 15; điểm a, d, khoản 2, Điều 20; điểm d, khoản 2 Điều 26; khoản 2, Điều 29; khoản 3, Điều 30, điểm b, khoản 2, Điều 31; điểm b, khoản 2, Điều 34; khoản 1, Điều 39; điểm c, khoản 2, Điều 40; khoản 4, Điều 42 và khoản 7, Điều 45 Thông tư số 53/2022/TT-BTC đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Làm căn cứ pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Quan điểm

Đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; đồng thời phù hợp với điều kiện của địa phương và đảm bảo tính khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 06/12/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 214/TTr-UBND đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Ngày 30/12/2022 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 200/HĐND-VP về việc chấp thuận xây dựng nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Ngày 04/01/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 07/UBND-KT giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng và lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết xây dựng theo mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, gồm có 2 Điều và Quy định.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các nội dung không quy định tại quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cụ thể:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% nhưng không quá 40 triệu đồng/ha chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% nhưng không quá 10 triệu đồng/ha chi phí san phẳng đồng ruộng.

3. Điều kiện hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, cụ thể Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở.

b) Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên.

c) Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng chủ lực của địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng.

Điều 4. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, quy mô cấp ấp

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Chi tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng để phát triển hiệu quả vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần chuyển đổi số trong nông nghiệp

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng (cấp mới) cho các cá nhân, tổ chức (không bao gồm chi phí phân tích mẫu sản phẩm). Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh

giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và nông nghiệp hữu cơ.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% chi phí truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh (không hỗ trợ chi phí đối với những mã vùng trồng đề nghị khôi phục lại sau khi bị thu hồi).

Điều 7. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp

1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Điều 10, Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

3. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2, Điều 10, Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức.

Điều 9. Chi hỗ trợ bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 04/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam và khoản 2, Điều 12, Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Chi đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 15, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với các nội dung hỗ trợ theo điểm a, khoản 2, Điều 15, Thông tư số 53/2022/TT-BTC: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với các nội dung hỗ trợ theo điểm b, khoản 2, Điều 15, Thông tư số 53/2022/TT-BTC: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 2, Điều 26, Thông tư số 53/2022/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương.

Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa:

- Trung tâm văn hóa cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng/thiết chế.
- Trung tâm văn hóa – Thể thao cấp huyện: 500 triệu đồng/thiết chế.
- Trung tâm văn hóa – Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế.
- Nhà văn hóa – Khu thể thao ấp: 50 triệu đồng/thiết chế.

2. Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa – Khu thể thao ấp.

Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp huyện: 100 triệu đồng/01 tủ sách.

- Thư viện, tủ sách xã: 50 triệu đồng/01 tủ sách.

- Tủ sách ấp: 30 triệu đồng/01 tủ sách.

3. Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, ấp và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, ấp.

Mức hỗ trợ tối đa:

- Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã: kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng/01 năm.

- Nhà Văn hóa – Khu thể thao ấp: kinh phí tổ chức giải thể thao cấp ấp là 30 triệu đồng/01 năm.

Điều 14. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 29, Thông tư số 53/2022/TT-BTC và Công văn số 3659/BTNMT-TCMT ngày 28/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

1. Nguyên tắc hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 30, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 30, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

3. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình ấp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 32, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 18. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 34, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại hướng dẫn số 466-HD/HNDTW ngày 23/6/2022 của Trung ương Hội nông thôn Việt Nam về hướng dẫn thực hiện một số nội dung thành phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại hướng dẫn số 02/HĐ-ĐCT ngày 6/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được phân công chủ trì giai đoạn 2021-2025.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 21. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại hướng dẫn số 02/HD-DCT.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình.

Điều 22. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng.

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 45, Thông tư số 53/2022/TT-BTC.

2. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23 Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được trích dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

Trên đây là nội dung đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, quyết định.

Kính gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, TP;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH